

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày 09/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Xuân Hoàng;

Ông Đỗ Trọng Thực;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị O - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/20234/HSST ngày 01/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với các Bị cáo:

1. Nguyễn Thành H - Sinh năm 1985; Giới tính: Nam; HKTT: thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: **12/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông :Nguyễn Thành H và bà: Phạm Thị B; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Phạm Thị L; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: chưa có; H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn M - Sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Quê quán: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh S; HKTT: đã bị xóa hộ khẩu thường trú tại bản B, xã M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: **3/12**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn B (đã chết) và bà: Lò Thị H; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Quảng Thị C (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: chưa có; Tiền sự: Ngày 13/01/2023 bị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ; Nhân thân: Năm 2003 bị TAND huyện M, tỉnh S xử phạt 1 năm tù về tội Cướp giật tài sản. M bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn M, sinh năm 1997; Địa chỉ: bản P, xã M, huyện M, tỉnh S.
2. Lò Văn V, sinh năm 2001; Địa chỉ: bản Í, xã N, huyện M, tỉnh S.
3. Anh Lò Văn L, sinh năm 1990, Địa chỉ: bản B, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ.
4. Anh Lò Văn B, sinh năm 1994; Địa chỉ: bản M, xã H, huyện M, tỉnh S.
5. Anh Lò Văn T, sinh năm 1995; Địa chỉ: bản M, xã H, huyện M, tỉnh S.
6. Anh Quàng Văn B, sinh năm 2000; Địa chỉ: bản M, xã M, huyện M, tỉnh S.

Điều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành H ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh H là đối tượng nghiện ma túy (loại Heroin) từ năm 2015. H làm bốc vác thuê cho gia đình anh Đinh Ngọc T và ở trọ tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Do không có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng đồng thời H biết một số người cùng bốc vác thuê cho gia đình anh T đều là những người nghiện nên H đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại cho những đối tượng nghiện này.

H khai: Ngày 08/12/2023, khi H đang bốc vác ở nhà anh Đinh Ngọc T thì có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) đi xe máy đến tìm gặp H và tự xưng là H1. Người đàn ông này đặt vấn đề với H, hàng ngày người này sẽ mang ma túy đến khu lán của gia đình anh T giao cho H để H bán, cứ 10 gói ma túy (loại Heroin) H bán được thì H1 sẽ trả cho H 100.000 đồng, H đồng ý. Hàng ngày, H1 điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) đến lán nhà anh T dựng tại vỉa hè đường thôn M, thị trấn N giao cho H 02 lần, mỗi lần H1 đưa cho H 10 gói ma túy, loại Heroin để bán cho những người nghiện tại lán nhà anh T.

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 19 giờ ngày 14/12/2023 tại lán bốc vác của gia đình anh Đinh Ngọc T ở thôn M, thị trấn N huyện V, tỉnh Hưng Yên, H đã nhiều lần bán ma túy cụ thể như sau: bán cho Lò Văn T ở bản M, xã H, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy (loại heroin) với số tiền 200.000đ; bán cho Lò Văn B, ở bản M, xã H, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy (loại heroin) với số tiền 200.000đ; bán cho Lò Văn L ở bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đ 02 gói ma túy (loại Heroin) với số tiền 200.000đ; bán cho Lò Văn M ở bản P, xã M, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy (loại Heroin) với số tiền 200.000đ; bán cho Quàng Văn B ở bản P, xã M, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy (loại Heroin) với số tiền 200.000đ; bán cho Lò Văn V ở bản Í, xã N, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy, loại heroin với số tiền 200.000đ; bán cho Lò Văn M ở bản B, xã M, huyện M, tỉnh S 02 gói ma túy (loại Heroin) với số tiền 200.000đ. Sau khi mua được số ma túy nêu trên thì T, B, L, M, B1 và V đã sử dụng hết còn M cất 02 gói ma túy vào túi quần phía trước mục đích để sử dụng sau. Đến khoảng 05 giờ ngày 15/12/2023 H tiếp tục bán cho Lò Văn L 01 gói ma

túy 100.000đ sau đó L sử dụng hết và 01 gói cho Quàng Văn B1 và Lò Văn V với số tiền 100.000đ.

Đến khoảng 05 giờ 50 phút ngày 15/12/2023 Lò Văn V và Quàng Văn B1 vừa sử dụng hết số ma túy mua nêu trên còn Lò Văn M vẫn giấu 02 gói ma túy mua của H ở túi quần phía trước bên trái chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an huyện V phối với Công an thị trấn N, huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng; 01 gói giấy bạc kích thước (03 x 1,5)cm bên trong chứa 02 gói giấy bạc, kích thước (01 x 01)cm đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột thu giữ tại túi quần trước bên trái của Lò Văn M (được niêm phong trong 01 phong bì đánh ký hiệu M1); 01 xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Quàng Văn B1 (được niêm phong trong phong bì thư đánh ký hiệu M2); 01 xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ tại túi quần trước bên trái của Lò Văn V (được niêm phong trong phong bì thư đánh ký hiệu M3).

Cùng ngày 15/12/2023 Nguyễn Thành H bị bắt trong trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Thu trên người H số tiền 1.100.000đ.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành H và Lò Văn M đều không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 19 ngày 15/12/2023 và Kết luận giám định số 19 ngày 18/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Tìm thấy dấu vết ma túy, loại heroin trong xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 (*thu của Lò Văn M*) gửi giám định có tổng khối lượng 0,219g là ma túy, loại Heroin; tìm thấy dấu vết ma túy trong 01 xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2; tìm thấy dấu vết ma túy trong 01 xi lanh gắn kim tiêm đã qua sử dụng trong phong bì niêm phong ký hiệu M3. Hoàn mẫu vật trong 1 niêm phong ghi số 19/KL – KTHS (MT) bên trong gồm 0,212g ma túy, loại Heroin được ký hiệu M1 – 2, trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 03 xilanh gắn kim tiêm, các mảnh giấy bạc gói ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kết quả test ma túy đối với Nguyễn Thành H, Lò Văn M, Lò Văn T, Lò Văn V, Lò Văn L, Lò Văn M, Lò Văn B, Quàng Văn B1 cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroin.

Số tiền 1.100.000đ thu giữ của Nguyễn Thành H xác định trong đó 340.000đ là tiền bán ma túy mà có còn số tiền 760.000đ là tiền chi tiêu cá nhân của H không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 19/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V đã nhập kho vật chứng bảo quản còn số tiền 1.100.000đ đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Lò Văn T, Lò Văn B, Lò Văn L, Lò Văn M, Quảng Văn B1, Lò Văn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ H khai tên là H1 cung cấp ma túy để H bán cho các đối tượng nghiện khác hiện Cơ quan CSĐT – Công an huyện V chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau.

Nguyễn Thành H và Lò Văn M đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT - VKS ngày 01/4/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo H và M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 03 xilanh gắn kim tiêm, các mảnh giấy bạc gói ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Số tiền 1.100.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H gửi vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tịch thu 340.000đ sung quỹ Nhà nước, hoàn trả bị cáo 760.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo H và M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong hai ngày 14 và 15/12/2023 tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thành H đã 9 lần bán trái phép chất ma túy cho 7 người là Lò Văn T, Lò Văn B, Lò Văn L, Lò Văn M, Quảng Văn B1, Lò Văn V và Lò Văn M để sử dụng. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 15/12/2023 tại thôn M, thị trấn N, Lò Văn M đang tàng trữ tái phép trong người 0,219 g ma túy, loại Heroin thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thành H và bị cáo Lò Văn M phạm tội độc lập.

[3]. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo H nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân nên cố ý thực hiện 9 lần bán trái phép chất ma túy cho 7 người là Lò Văn T, Lò Văn B, Lò Văn L, Lò Văn M, Quảng Văn B1, Lò Văn V và Lò Văn M để sử dụng. Bị cáo M nhận thức được tác hại của ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,219 g ma túy, loại Heroin thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan. Do đó VKSND huyện Văn Lâm truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Lò Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hiện nay trên địa bàn huyện V tình hình tội phạm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra rất phức tạp, để có tiền sử dụng chất ma túy, các đối tượng nghiện đã gây ra nhiều vụ án hình sự như Trộm cắp, cướp tài sản... và các tội đặc biệt nghiêm trọng khác, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong nhân dân. Bị cáo Minh có 01 tiền sự: Ngày 13/01/2023 bị Chủ tịch UBND huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép pháo nổ; Nhân thân: Năm 2003 bị TAND huyện M, tỉnh S

xử phạt 1 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Do đó việc xử lý các bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 03 xilanh gắn kim tiêm, các mảnh giấy bạc gói ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.100.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H gửi vào tài khoản của Chi cục thi hành án huyện V trong đó có 340.000 là số tiền bán ma túy mà có sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn lại 760.000đ là tiền chi tiêu cá nhân của H nên sẽ trả lại.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 03 xilanh gắn kim tiêm, các mảnh giấy bạc gói ma túy và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Số tiền 1.100.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H gửi vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tịch thu 340.000đ sung quỹ Nhà nước, hoàn trả bị cáo 760.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)